TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../2020/QĐST-HNGĐ	*Tân Phú Đông, ngày31tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬNCỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số20/2020/TLST-HNGĐ ngày17tháng2năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn:*anh Trần Văn L , sinh năm 1992.

Địa chỉ: ấp Bùi Th , xã Q, huyện S, tỉnh Long Z.

- *Bị đơn:* chị Lê Thị Ngọc D, sinh năm 1997.

Địa chỉ: ấp Tân Q , xã Tân T , huyện A, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày23tháng3năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày23 tháng3năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn L và chị Lê Thị Ngọc D

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Có 01 con chung tên: Trần Lê Ph , sinh ngày 20/8/2018.Anh L và chị D thỏa thuận giao cháu Ph cho chị D tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh L được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.Chị D cùng các thành viên trong gia đình không được ngăn cảnanh L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly

hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị D chưa yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Anh L , chị D xác định không có.

- *Về nợ chung:*Anh L , chị D xác định không có.

- *Về án phí:*Anh L tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 49333 ngày 17/2/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, hoàn lại anh L số tiền 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng).*

Chị D không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- UBND xã Tân T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Thị Kiều O